

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **164/2025/HS-PT**

Ngày: 28-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ

Ông Võ Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Trừu A Sám – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 451/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2024/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn S, sinh năm 1983, tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Lê Thị Y (đã chết); có vợ là Lê Thị Thanh T, có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/11/2005, bị cáo S bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán ra quyết định khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng do bị cáo bỏ trốn nên bị truy nã. Đến ngày 07/9/2009, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán ra quyết định đình nã và đình chỉ bị can do số tiền bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đ.

Bị cáo được tại ngoại - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Võ Xuân S – Là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 50 phút ngày 25/8/2023, Phạm Văn S có giấy phép lái xe ô tô theo quy định điều khiển xe ô tô mang biển số 60C-497.34 lưu thông trên đường Trần Phú theo hướng đường Nguyễn Ái Quốc đi ngã tư Tín Nghĩa. Khi đến Km 02+800 đường Trần Phú thuộc khu phố Phước Lai, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, S điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào đường đi Trạm xăng dầu Tín Nghĩa nhưng không quan sát nên phía trước bên phải xe ô tô biển số 60C-497.34 đã va chạm với các chi tiết bên trái xe mô tô kiểm số 69K1-186.28 do anh Phan Quốc Đ (sinh năm 1995, ngụ tại xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau) điều khiển lưu thông bên phải cùng chiều. Hậu quả vụ tai nạn làm anh Đ chết tại hiện trường.

- Về khám nghiệm hiện trường:

+ Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường Trần Phú, được trải nhựa bằng phẳng, đường thẳng tầm nhìn không bị hạn chế. Dải phân cách cứng phân chia đường ra làm 02 chiều xe chạy. Nơi xảy ra tai nạn là nằm bên chiều đường bên phải đường Trần Phú theo hướng đi từ vòng xoay đường Nguyễn Ái Quốc đi ngã tư Tín Nghĩa. Chiều đường được phân làm 04 làn xe chạy, mỗi làn rộng lần lượt là 3.6m, 3.6m, 3.6m và 5.7m. Lấy trụ điện đôi làm điểm mốc để đo các dấu vết phương tiện. Lấy mép đường phía bên phải của đường Trần Phú theo hướng đi từ đường Nguyễn Ái Quốc đi ngã tư Tín Nghĩa làm mép chuẩn để đo các dấu vết, phương tiện.

+ Nạn nhân sau tai nạn ký hiệu (1) nằm ngửa trên lối rẽ vào cây xăng, đỉnh đầu nạn nhân cách mép chuẩn 0.8m, điểm giữa hai chân nạn nhân cách mép chuẩn 1.3m, đỉnh đầu nạn nhân cách tâm trục bánh sau xe mô tô 69K1-186.28 là 1.8m và cách tâm vết máu là 1.8m.

+ Xe mô tô mang biển kiểm soát 69K1-186.28 ký hiệu (2) sau tai nạn nằm ngã nghiêng bên trái trên lối rẽ vào cây xăng, hình chiếu tâm trục bánh trước của xe cách điểm mốc 12m và cách mép chuẩn 3.4m, hình chiếu tâm gác chân bên trái phía trước của xe cách mép chuẩn là 2.7m, hình chiếu tâm trục bánh sau của xe cách mép chuẩn là 2.2m.

+ Vết cày xuất hiện trên lối rẽ vào cây xăng ký hiệu (3) sau tai nạn, đầu vết cày cách mép chuẩn 1.3m, đuôi vết cày nằm ngay góc chân trước bên trái của xe và cách mép chuẩn 2.7m, vết cày dài 1.6m.

+ Xe ô tô tải biển kiểm soát 6C.497.34 ký hiệu (4) sau tai nạn đứng yên trên lối rẽ vào cây xăng, đầu xe hướng về cây xăng, đuôi xe hướng về mép chuẩn, hình chiếu tâm trục bánh trước bên trái trục 1 cách mép chuẩn 22.6m, hình chiếu tâm trục bánh sau bên trái trục 4 cách mép chuẩn 16.9m, hình chiếu tâm trục bánh sau bên phải trục 4 cách mép chuẩn 18.1m.

+ Vết lốp 1 ký hiệu (5) xuất hiện ngay gần mép chuẩn sau tai nạn và có độ dài 26,1m.

+ Vết lốp 2 ký hiệu (6) xuất hiện ngay gần mép chuẩn sau tai nạn và có độ

dài 27,5m.

- Về khám nghiệm phương tiện giao thông liên quan đến án:

Tại Kết luận giám định số 5699/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của Phân viện KHHS tại TP Hồ Chí Minh về dấu vết va chạm như sau:

+ Xe mô tô biển số 69K1-186.28 và xe ô tô biển số 600-497.34 có va chạm với nhau.

Cơ chế hình thành các dấu vết va chạm: Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe ô tô (bánh trục 1, sau cung chấn bunn bánh trục 1, bánh trục 2, khung kim loại bảo vệ thùng nhiên liệu) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lắn vào tâm bánh phù hợp với vết trượt xước các chi tiết bên trái xe mô tô (tay lái, bánh trước, ốp thân xe, yên xe, tay nâng sau yên, ốp đuôi xe và ốp cụm đèn hậu) có chiều từ sau về trước, dấu vết trên bánh xe có chiều từ tâm ra mặt lắn.

Phía trước bên phải xe ô tô và phía trước bên trái xe mô tô là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

+ Khi va chạm, xe ô tô ở trạng thái chuyển động trên đường Trần Phú hướng từ xã Phước An đi đường Lý Thái Tổ rẽ vào cây xăng Tín Nghĩa; xe mô tô ở trạng thái cùng chiều bên phải xe ô tô. Ngoài ra hai phương tiện không va chạm với phương tiện khác.

- Về khám nghiệm pháp y tử thi: Tại Biên bản kết luận giám định pháp y số 1921/KL-KTHS ngày 05/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của anh Phan Quốc Đ là do: Chấn thương sọ não: Nứt xương thái dương phải. Tụ máu dưới màng cứng vùng tiểu não, xuất huyết dưới nhện thủy chẩm, xuất huyết não thất, dưới nhện và xuất huyết tiểu não.

- Về giám định nồng độ cồn: Tại Biên bản kết luận giám định độc chất số HST 360/KLGĐĐC-TTPY.2023 ngày 07/11/2023 của Trung tâm pháp Y – Sở Y tế TP Hồ Chí Minh kết luận: Nồng độ cồn Etanol trong máu của anh Phan Quốc Đ là 0,12 mg/100ml.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKS,NT ngày 01/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2024/HS-ST ngày 26/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn S 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/9/2024, bị cáo Phạm Văn S gửi đơn kháng cáo đề nghị xem xét cho hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được áp dụng, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện bị cáo đang nuôi dưỡng cha trên 70 tuổi, vợ không có việc làm đang nuôi con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình vợ có công cách mạng. Xét bị cáo phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và điều luật cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên cấp sơ thẩm nhận định bị cáo có nhân thân xấu là không phù hợp. Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã chủ động trình báo, có cung cấp các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chưa được xem xét như đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện cho hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Phạm Văn S gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn S khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, phù hợp với hành vi của bị cáo được mô tả tại Cáo trạng, Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

[3.1] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, đồng thời xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, có con còn nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện có hoàn cảnh khó khăn, vợ đang nuôi con nhỏ dưới một năm tuổi chưa có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện nuôi dưỡng cha trên 70 tuổi, gia đình vợ có công cách mạng được địa phương xác nhận là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được xem xét. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại văn bản hợp nhất hướng dẫn Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 201/2024/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo Phạm Văn S được hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/3/2025.

Giao bị cáo Phạm Văn S cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Nhơn Trạch;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trung Hưng